

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 211/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2021

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Th Lai;

2. Ông Trương Phước Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 229/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Ngọc Th, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp Th, xã HA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Xuân V, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp Th, xã HA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị Ngọc Th Trình bày, tôi và ông V do tự tìm hiểu, đi đến kết hôn năm 2016, nhưng đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 07/5/2018, trong quá trình chung sống do ông V không quan tâm, không chăm lo cuộc sống gia đình, hai vợ chồng từ khi chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, không hòa hợp, dẫn đến gia đình

thường xuyên căng thẳng, nên từ 02/2020 đến nay giữa chúng tôi không còn chung sống với nhau nữa, cả hai cũng không còn giữ liên lạc, nên nay tôi đề nghị được ly hôn với ông Lê Xuân V.

Quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung tên Lê V Th H, sinh ngày 28/12/2017. Sau khi ly hôn, tôi đề nghị được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định cho ông V, nhưng ông V vắng mặt, nên không thể ghi nhận ý kiến của ông V.

Tại phiên tòa,

- Bà Phan Thị Ngọc Th trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, bà Th không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, bà Phan Thị Ngọc Th và ông Lê Xuân V chung sống có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông V là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét thấy, từ khi bà Th gửi đơn khởi kiện, ông V không có ý kiến phản hồi, đến nay bà Th khẳng định không còn tình cảm với ông V. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông V theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung, đề nghị chấp nhận yêu cầu bà Th, giao cháu H cho bà Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do bà Th không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không đề cập giải quyết, ông V không có ý kiến và không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên cũng không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, đề nghị không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Phan Thị Ngọc Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Xuân V. Đồng thời, ông V cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Xuân V đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa bà Th và ông V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Th, ông V là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà Th xác định, quá trình chung sống, do cả hai có nhiều mâu thuẫn, như việc ông V không quan tâm chăm lo cho gia đình, hai vợ chồng thường xuyên có những bất đồng, dẫn tới cuộc sống gia đình hay căng thẳng từ tháng 02/2020 đến nay giữa bà với ông V không thường xuyên liên hệ, bà không còn tình cảm, nên đề nghị ly hôn với ông V, các tài liệu kèm theo yêu cầu của bà là giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh của cháu H và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn tình cảm, giữa bà Th và ông V không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, cả hai từ tháng 02/2020 đến nay không có liên hệ với nhau, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án cũng đã thông báo cho ông V về yêu cầu ly hôn của bà Th, nhưng ông không có ý kiến. Do vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà Th và ông V là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc bà Th yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th.

[2.2] Về con chung: Bà Th xác định, trong thời gian chung sống, vợ chồng ông bà có 01 con chung tên Lê V Th H, sinh ngày 28/12/2017, hiện đang sống chung với bà Th. Bà Th yêu cầu được nuôi cháu H và không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện nay cháu H đang sống với bà Th, được bà Th chăm sóc và phát triển bình thường. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu H phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Hội đồng xét xử giao cháu H cho bà Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Do ông V trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, không có ý kiến phản hồi về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Phan Thị Ngọc Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông Lê Xuân V không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc Th;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Ngọc Th được ly hôn với ông Lê Xuân V. Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 07/5/2018 do Ủy ban nhân dân xã HA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho bà Phan Thị Ngọc Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê V Th H, sinh ngày 28/12/2017. Ông Lê Xuân V không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Phan Thị Ngọc Th cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lê Xuân V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị Ngọc Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/ 0006067 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 19 tháng 02 năm 2021; bà Phan Thị Ngọc Th đã nộp đủ án phí.

Ông Lê Xuân V không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Phan Thị Ngọc Th có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Lê Xuân V là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Ủy ban nhân dân xã HA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự (để thi hành) (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên